

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KONTUM, TỈNH KONTUM**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81 và 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 585/2018/TLST-HN&GD ngày 22 tháng 10 năm 2018, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Anh Nguyễn Hữu N, sinh năm 1992

Địa chỉ: 07 đường Ng, thành phố K, tỉnh K.

Chị Võ Thị Ú, sinh năm 1993

Địa chỉ: Số 575 Ấp H, xã N, huyện H, tỉnh K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về hôn nhân:** Anh Nguyễn Hữu N và chị Võ Thị Ú, thuận tình ly hôn.

[2] **Về nuôi con:** Giao con chung là Nguyễn Võ Minh Q, sinh ngày 08/12/2011 cho chị Võ Thị Ú nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Hữu N không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] **Về tài sản chung:** Không có.

[4] **Về lệ phí** : Anh N và chị Ú chịu lệ phí 300.000 đồng, Anh N tự nguyện đã nộp đủ 300.000 đồng .

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân** : Anh Nguyễn Hữu N và chị Võ Thị Ú, thuận tình ly hôn.

- **Về nuôi con**: Giao con chung là Nguyễn Võ Minh Q, sinh ngày 08/12/2011 cho chị Võ Thị Ú nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Hữu N không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- **Về tài sản chung**: Không có.

2. **Về lệ phí ly hôn sơ thẩm**: Căn cứ Điều 144; Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 35, 36 và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Nguyễn Hữu N và chị Võ Thị Ú chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0002372 ngày 22/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K, anh N đã nộp đủ .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Chi cục THA dân sự
- Các đương sự
- UBND xã, phường
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

DƯƠNG THỊ VÂN

